TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 171/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2019 về việc: "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: đường N, Phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: đường N, Phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Hồng S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01/2010 ngày 12 tháng 6 năm 2010 của UBND Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Hồng S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hồng N T, sinh ngày 28/6/2012 và Nguyễn Thành N T, sinh ngày 23/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con cho ông

Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con là bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Hồng S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Nguyễn Thành N tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0001937 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường B, quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp